

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- ☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- ☐ Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- ☐ Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- ☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- TCTD nào sẽ được cho vay đặc biệt lãi suất 0%, không TSDB?
- Những rủi ro khi lãi dự thu tăng mạnh ở các ngân hàng thương mại
- Thông qua Non Pre-funding, chứng khoán Việt Nam tiến thêm một bước quan trọng trong quá trình nâng hạng

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp hỗ trợ trong tháng 9, tháng 10
- Xuất nhập khẩu vượt 512 tỷ USD, FDI chiếm ưu thế

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Mỹ: FED giảm lãi suất 50 điểm cơ bản, phát tín hiệu giảm thêm 200 điểm cho tới năm 2026
- Nhật Bản: Thâm hụt thương mại tháng thứ hai liên tiếp

Bảng chỉ số

(Thứ Năm, ngày 19/09/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,264.90	↑	0.47%
HNX - INDEX	232.95	↑	0.28%
DOW JONES INDUS	41,503.10	↓	-0.25%
EURO STOXX 50 PR	4,835.30	↓	-0.52%
CSI 300 INDEX	3,171.01	↑	0.37%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	81.800	↓	-0.24%
Quốc tế (USD/Oz)	2,559.1	↓	-0.54%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.167	↑	0.07%
DXY	101.34	↑	0.44%
EUR/USD	1.1082	↓	-0.41%
USD/JPY	143.53	↑	1.33%
USD/CNY	7.0810	↓	-0.23%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	70.62	↓	-0.59%
----------------------	-------	---	--------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số DXY chốt phiên vừa qua tăng 0.04%, ở mức 100.93. USD đã trải qua 1 phiên giao dịch đầy biến động sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tiến hành cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản (bps) tại cuộc họp chính sách, với niềm tin rằng lạm phát sẽ tiếp tục giảm xuống mục tiêu hằng năm là 2% của FED. Theo đó, FED đã thực hiện việc cắt giảm lãi suất qua đêm xuống phạm vi 4,75-5,00% và Cơ quan này cũng nhấn mạnh "luôn sẵn sàng điều chỉnh chính sách tiền tệ nếu có rủi ro phát sinh". Các nhà hoạch định chính sách nhận định lãi suất chuẩn của FED sẽ giảm thêm 50 bps nữa vào cuối năm nay, 100 bps nữa vào 2025 và 50 bps cuối cùng vào 2026, cho tới khi lãi suất trở về phạm vi 2.75-3.00%. USD ban đầu giảm mạnh sau thông báo của FED nhưng đã thu hẹp mức giảm sau khi Chủ tịch FED kết thúc cuộc họp báo. Chỉ số DXY có thời điểm chạm mốc 100,21, mức thấp nhất kể từ tháng 7/2023.



- Giá vàng thế giới giảm 10 USD, ở mức 2.559.7 USD/ounce. Giá vàng thế giới bất ổn trước đó, vàng đã tăng lên mức cao kỷ lục mọi thời đại 2.592,3 USD/ounce ngay sau khi FED quyết định cắt giảm lãi suất 50 bps và báo hiệu rằng đây là khởi đầu của 1 chu kỳ nói lỏng rộng hơn sau đó quay trở lại đà giảm và chốt phiên phiên quanh mức 2.560 USD/ounce.

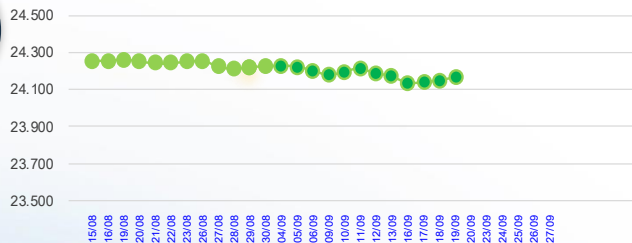


- Giá dầu Brent giảm 0.07%, ở mức 73.65 USD/thùng. Giá dầu WTI của Mỹ giảm 0.93%, giữ mức 70.25 USD/thùng. Giá dầu hôm nay giảm khi thông báo cắt giảm lãi suất từ FED làm dấy lên lo ngại về sức khỏe của nền kinh tế Mỹ, trong khi các nhà đầu tư phần lớn không quan tâm đến sự sụt giảm dự trữ dầu thô mà họ cho là do tác động của thời tiết ngắn hạn.

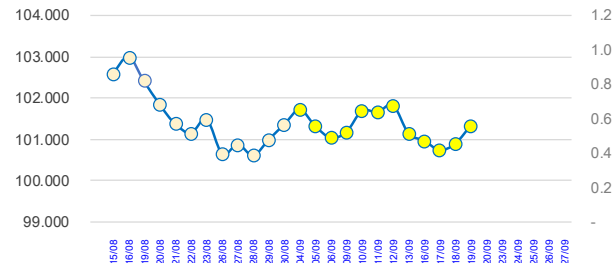
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



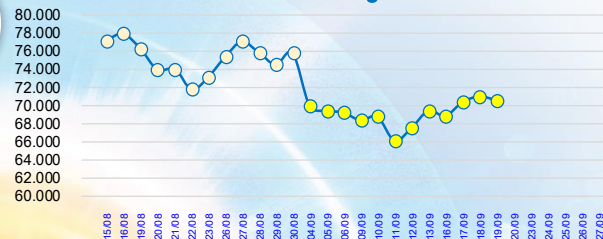
Tỷ giá trung tâm - Tháng 09/2024



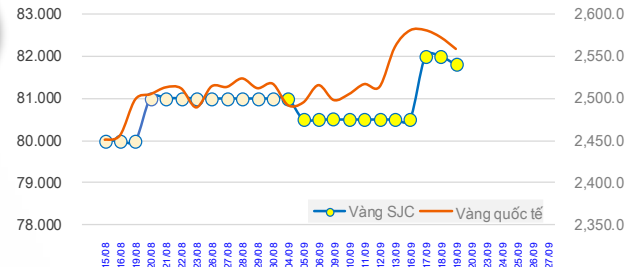
Chỉ số DXY - Tháng 09/2024



Giá dầu thô - Tháng 09/2024



Giá vàng - Tháng 09/2024



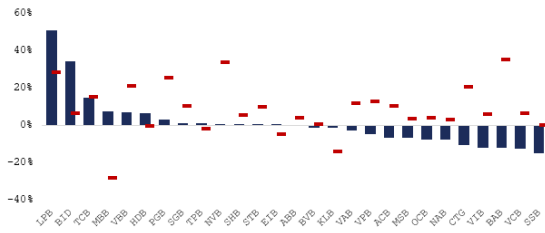
TCTD nào sẽ được cho vay đặc biệt lãi suất 0%, không TSDB?



Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố dự thảo Quyết định về khoản vay đặc biệt với lãi suất (LS) là 0%/năm, khoản vay không có tài sản bảo đảm (TSDB) để lấy ý kiến đóng góp từ các bên. Dự thảo này bao gồm quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục xem xét, quyết định việc cho vay đặc biệt và giao NHNN quy định hoặc thực hiện theo pháp luật có liên quan đối với các nội dung khác. Theo đó, cho vay đặc biệt của NHNN đối với khoản vay có LS là 0%/năm, khoản vay không có TSDB là việc NHNN cho vay đặc biệt, gia hạn khoản cho vay đặc biệt đối với khoản vay có LS là 0%/năm, khoản vay không có TSDB sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo đề xuất của NHNN. Bên vay đặc biệt là tổ chức tín dụng (TCTD) vay đặc biệt từ NHNN đối với khoản vay có LS là 0%/năm, khoản vay không có TSDB. Theo dự thảo, việc cho vay đặc biệt của NHNN được thực hiện đối với hai trường hợp: với các TCTD được kiểm soát đặc biệt, đang thực hiện phương án cơ cấu lại và với trường hợp bị rút tiền hàng loạt. Với trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt, điều kiện để xem xét việc cho vay đặc biệt là TCTD bị rút tiền hàng loạt và đã/đang thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều 191 Luật Các TCTD 2024. Trong đề nghị vay nói trên cần có đầy đủ thông tin về việc chưa có danh mục TSDB theo quy định của NHNN về cho vay đặc biệt; mục đích vay, số tiền vay và LS vay. Số tiền đề nghị vay đặc biệt trên cơ sở đánh giá tình hình khả năng chi trả trong thời hạn 30 ngày của bên vay đặc biệt. Với thời hạn đề nghị vay đặc biệt, gia hạn vay đặc biệt trên cơ sở đánh giá tình hình khả năng chi trả của bên vay đặc biệt và dưới 12 tháng

Những rủi ro khi lãi dự thu tăng mạnh ở ngân hàng thương mại

■ Thay đổi các khoản lãi- phí phải thu QoQ - Thay đổi nợ xấu QoQ



Kết quả kinh doanh trong nửa đầu năm của nhiều ngân hàng (NH) đã ghi nhận sự gia tăng mạnh mẽ về lãi dự thu (LDT), phản ánh sự bùng nổ của hoạt động tín dụng. Về bản chất, LDT là khoản lãi từ cho vay khách hàng và đầu tư mà NH chưa thu được nhưng được phép ghi nhận trước vào báo cáo thu nhập. Nếu không thu được các khoản lãi phải thu, NH chịu tác động kép, vừa phải chuyển nhóm nợ của khách hàng, vừa thoái LDT trước đó đã ghi nhận vào thu nhập. Vì vậy, LDT được theo dõi như 1 chỉ báo sớm về nguy cơ tiềm ẩn về nợ xấu (NX) và chất lượng lợi nhuận của NH. LDT, khi được ghi nhận trên sổ sách, giúp NH tăng cường khả năng sinh lời nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn rủi ro NX nếu các khoản vay không được thu hồi đúng hạn. Trong bối cảnh nền kinh tế (KT) vẫn đang trong quá trình phục hồi sau đại dịch, việc LDT tăng mạnh đã trở thành con dao 2 lưỡi. Nhiều NH có thể ghi nhận LDT lớn trong ngắn hạn nhưng nếu các khoản vay này không thể trả đúng hạn, NX sẽ gia tăng, gây áp lực lên bảng cân đối kế toán và làm giảm lợi nhuận thực tế. Đây là nguy cơ mà nhiều NH phải đối mặt trong nửa cuối năm 2024. Sự tăng trưởng của LDT tại các NH là 1 dấu hiệu cần sự lưu tâm của giới điều hành bởi những tiềm ẩn rủi ro về NX, đặc biệt khi nền KT đang dần phục hồi. Để đảm bảo an toàn tài chính, các NH cần phải kiểm soát chặt chẽ quá trình thu hồi LDT và theo dõi sát sức khỏe tài chính của các khách hàng vay.

Thông qua Non Pre-funding, chứng khoán Việt Nam tiến thêm một bước quan trọng trong quá trình nâng hạng



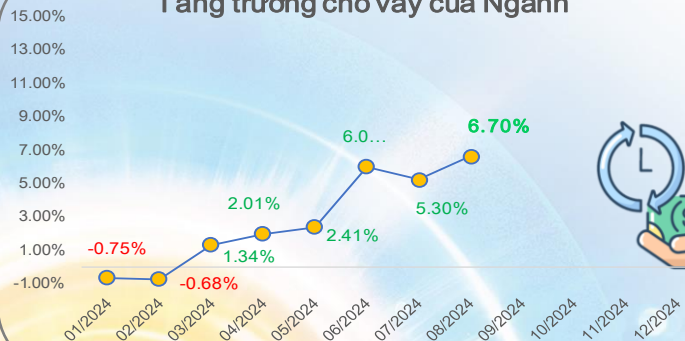
Theo báo cáo mới nhất của SSI Research, Bộ Tài chính đã chính thức ban hành Thông tư sửa đổi 4 thông tư liên quan đến nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể giao dịch mua cổ phiếu không yêu cầu có đủ tiền (Non Pre-funding solution – NPS) và lộ trình công bố thông tin bằng tiếng Anh. Thông tư sẽ có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký. Hiện tại, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VN), Công ty chứng khoán, NH Lưu ký và các nhà đầu tư đang làm việc để hoàn tất quy trình giấy tờ. Đây là 1 bước tiến gần hơn để thị trường chứng khoán (TTCK) VN đáp ứng các yêu cầu nâng hạng lên thị trường mới nổi của FTSE Russell. SSI Research dự báo, VN sẽ được nâng hạng trong kỳ đánh giá tháng 9/2025. Với việc nâng hạng lên thị trường mới nổi, SSI Research ước tính dòng vốn từ các quỹ ETF có thể lên đến 1,7 tỷ USD, chưa tính đến dòng vốn từ các quỹ chủ động (FTSE Russell ước tính tổng tài sản từ các quỹ chủ động gấp 5 lần sv các quỹ ETF). Các cổ phiếu hưởng lợi như VNM, VHM, VIC, HPG, VCB, SSI, MSN, VND, DGC, VRE, VCI. Việc tháo gỡ nút thắt quan trọng trong quá trình nâng hạng được kỳ vọng sẽ trở thành chất xúc tác để đảo chiều dòng vốn ngoại trên TTCK VN. Thời gian qua, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng triền miên với tổng giá trị từ đầu năm 2024 lên đến hơn 65.000 tỷ đồng (2,6 tỷ USD) chỉ tính riêng trên HoSE.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

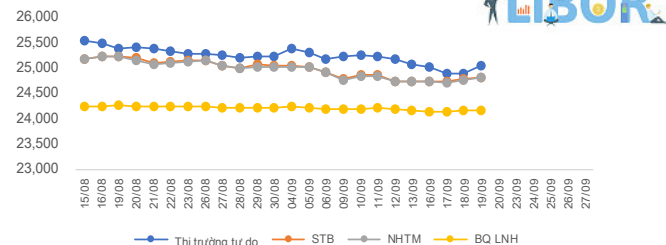
Tăng trưởng huy động của Ngân



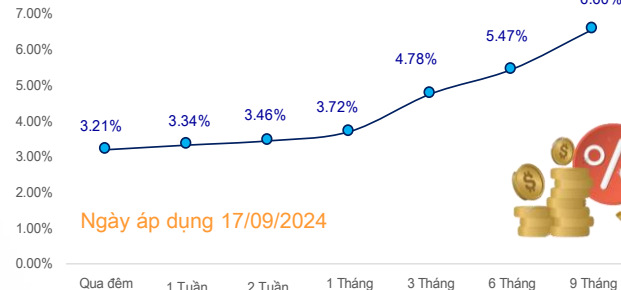
Tăng trưởng cho vay của Ngân



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 09/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Ngày áp dụng 17/09/2024



Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp hỗ trợ trong tháng 9, tháng 10



"Các biện pháp hỗ trợ người dân chịu thiệt hại sau bão lũ phải nhanh chóng, trực tiếp và thực hiện ngay trong tháng 9, tháng 10", Chính phủ yêu cầu tại Nghị quyết số 143 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng KT, kiểm soát tốt lạm phát vừa ban hành. Theo đó, tổng thiệt hại về tài sản do bão số 3 gây ra ước tính sơ bộ trên 50.000 tỷ đồng, dự báo có thể làm tốc độ tăng trưởng GDP cả năm $\downarrow$ #0,15% sv kịch bản tăng trưởng đạt 6,8-7%. Tốc độ tăng trưởng KT của nhiều địa phương như Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai... có thể $\downarrow$ >0,5% sv dự báo trước khi có bão số 3. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhiều công trình thiết yếu, dân sinh bị hư hại. Các vấn đề xã hội, nhất là y tế, giáo dục, môi trường, nước sạch nông thôn, nước sạch đô thị, lao động việc làm, đời sống người dân... cần đặc biệt quan tâm, ưu tiên nguồn lực và triển khai nhanh sau bão, lũ để ổn định đời sống người dân. Vì vậy, Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 26 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bị ảnh hưởng bởi bão số 3 khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3, nhanh chóng ổn định tình hình nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng KT, kiểm soát tốt lạm phát, tiếp tục phấn đấu tăng trưởng KT cả năm 2024 #6,8-7%.

Xuất nhập khẩu vượt 512 tỷ USD, FDI chiếm ưu thế



Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu (XNK) hàng hóa trong kỳ 2 tháng 8 (16-31/8) đạt 38,02 tỷ USD, **↑15,5%** (**↑5,09** tỷ USD) sv kỳ 1. Theo đó, đưa tổng trị giá XNK 8 tháng đạt 512,31 tỷ USD, **↑17%**, **↑#74,28** tỷ USD sv cùng kỳ 2023. Trong đó, tổng trị giá XNK của DN FDI đạt 347,04 tỷ USD, **↑15,3%** (**↑46,16** tỷ USD); tổng trị giá XNK của DN trong nước là 165,26 tỷ USD, **↑20,5%** (**↑28,12** tỷ USD). Về xuất khẩu (XK), tổng trị giá hàng hoá XK kỳ 2 đạt 20,73 tỷ USD, **↑22,5%** (**↑3,8** tỷ USD về số tuyệt đối) sv kỳ 1. Như vậy, trong 8 tháng, tổng trị giá XK đạt 265,44 tỷ USD, **↑15,9%**, **↑#36,48** tỷ USD sv cùng kỳ 2023. trị giá XK hàng hóa của DN FDI trong kỳ 2 đạt 14,6 tỷ USD, **↑20,3%** (**↑2,46** tỷ USD) sv kỳ 1, qua đó nâng tổng trị giá XK 8 tháng của nhóm DN này lên 190,08 tỷ USD, **↑14,1%** (**↑23,45** tỷ USD) sv cùng kỳ 2023, chiếm 71,6% tổng trị giá XK cả nước. Ngược lại, tổng trị giá hàng hoá NK kỳ 2 đạt 17,29 tỷ USD, **↑8,1%** (**↑1,29** tỷ USD về số tuyệt đối) sv kỳ 1. Như vậy, tính chung 8 tháng, tổng trị giá NK của cả nước đạt 246,87 tỷ USD, **↑18,1%**, **↑#37,8** tỷ USD sv cùng kỳ 2023. Trị giá NK hàng hóa của DN FDI trong kỳ 2 là 10,95 tỷ USD, **↑6%** (**↑616** triệu USD) sv kỳ 1. Trong 8 tháng, tổng trị giá NK của nhóm DN này đạt 156,97 tỷ USD, **↑16,9%** (**↑22,72** tỷ USD) sv cùng kỳ 2023, chiếm 63,6% tổng trị giá NK của cả nước. Với kết quả trên, trong kỳ 2, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 3,45 tỷ USD. Tính chung 8 tháng, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 18,57 tỷ USD, **↓6,7%** sv mức thặng dư 19,9 tỷ USD của cùng kỳ 2023.

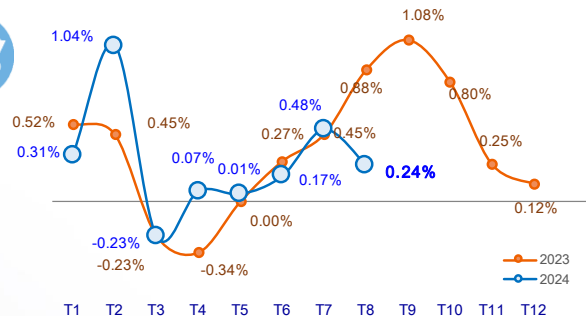
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



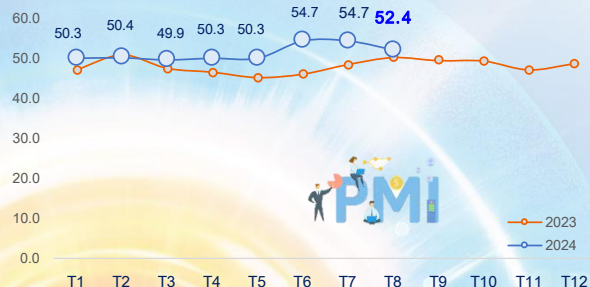
GDP năm 2023 - 2024



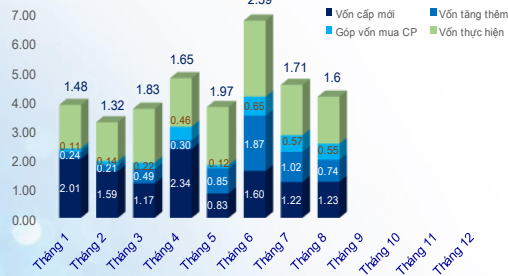
CPI năm 2023-2024



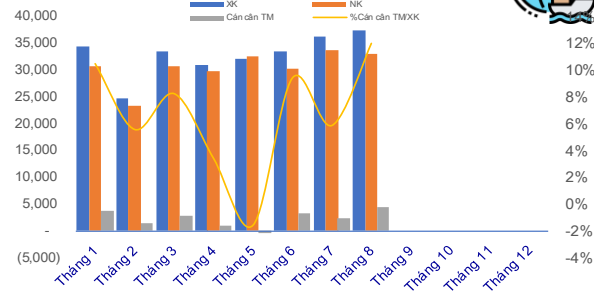
PMI năm 2023 - 2024



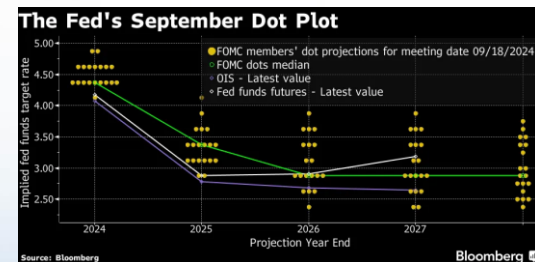
Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024

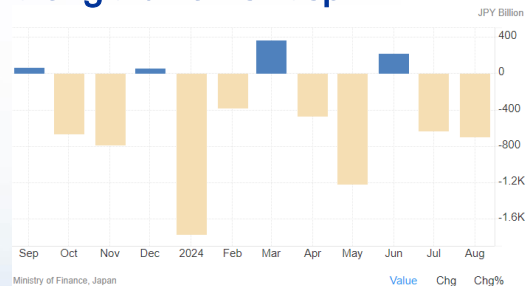


Mỹ: FED giảm lãi suất 50 điểm cơ bản, phát tín hiệu giảm thêm 200 điểm cho tới năm 2026



Khi bức tranh việc làm và lạm phát đều đang hạ nhiệt, Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) - cơ quan ra quyết định chính sách của FED - đã quyết định giảm LS $\downarrow 0,5$ điểm %, #50bps. Nếu không tính tới đợt cắt giảm LS khẩn cấp trong đại dịch Covid-19, lần cuối cùng FOMC $\downarrow 50$ bps vào 2008. Quyết định này hạ LS quỹ liên bang xuống mức 4,75-5%. LS này không chỉ ảnh hưởng đến chi phí vay ngắn hạn của NH mà còn tác động lan tỏa tới nhiều sản phẩm tiêu dùng như LS vay thế chấp, vay mua xe và thẻ tín dụng. Đây là quyết định cho thấy sự thay đổi trong quan điểm của FED vì tại cuộc họp báo tháng 7, Chủ tịch FED cho rằng, việc $\downarrow 50$ bps "không phải là điều chúng tôi đang nghĩ đến ngay lúc này". Đáng chú ý, thông qua biểu đồ dot-plot - biểu đồ thể hiện dự báo về LS của các thành viên, FED phát tín hiệu sẽ $\downarrow 50$ bps cho tới cuối 2024, gần với kỳ vọng của thị trường. Nhìn xa hơn, các quan chức kỳ vọng sẽ $\downarrow 100$ bps vào 2025 và $\downarrow 50$ bps vào 2026. Hầu hết, biểu đồ dot-plot cho thấy, LS chuẩn có thể $\downarrow 200$ bps cho tới cuối 2026. FED tuyên bố sau cuộc họp: "Ủy ban đã có thêm niềm tin rằng lạm phát đang tiến tới mức 2% một cách bền vững và đánh giá rằng các rủi ro để đạt được mục tiêu việc làm và lạm phát đã cân bằng". Quyết định nói lỏng được đưa ra "sau khi đánh giá tiến triển về lạm phát và cán cân rủi ro". Đánh giá về tình trạng nền KT, FED nhận định: "tăng trưởng việc làm đã chậm lại và tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên nhưng vẫn ở mức thấp". FED đã nâng dự báo tỷ lệ thất nghiệp 2024 lên 4,4%, từ mức dự báo 0,4%. Đồng thời, hạ dự báo lạm phát xuống 2,3% từ 2,6%; hạ dự báo lạm phát xuống 2,6%, $\downarrow 0,2$ % sv tháng 6. Ủy ban kỳ vọng LS trung lập dài hạn sẽ ở mức #2,9%. Quyết định giảm LS mạnh tay được đưa ra dù hầu hết các chỉ số KT khá tích cực.

Nhật Bản thâm hụt thương mại tháng thứ hai liên tiếp



Bất chấp XK đạt mức cao kỷ lục, thâm hụt thương mại tháng 8 của Nhật Bản (NB) đã lên đến gần 700 tỷ JPY (#4,9 tỷ USD) chủ yếu do đồng JPY suy yếu đẩy giá NK tăng cao. Cụ thể, theo báo cáo sơ bộ được Bộ Tài chính NB công bố ngày 18/9, trong tháng 8, kim ngạch NK của NB ▲2,3% sv cùng kỳ 2023, đạt mức 9.140 tỷ JPY, chủ yếu do nhu cầu về dược phẩm và dầu mỏ tăng cao. Trong khi đó, kim ngạch XK cũng ▲5,6% sv cùng kỳ 2023 và đạt mức 8.440 tỷ JPY, nhờ vào các sản phẩm công nghệ như chip bán dẫn và linh kiện điện tử. Kết quả này dẫn đến cán cân thương mại của NB bị thâm hụt ở mức 695,3 tỷ JPY. Đây là tháng thứ 2 liên tiếp cán cân thương mại của NB bị thâm hụt. Thông thường, kim ngạch XK của nước này đều thấp vào tháng 8 do rơi vào dịp nghỉ Hè. Sv cùng kỳ 2023, giá trị của JPY trong tháng 8 đã ▼6,1% sv USD. Sự suy yếu của JPY, dù mang lại lợi thế cho các DN XK nhưng cũng đồng nghĩa với việc tăng chi phí NK đối với một nước có nguồn tài nguyên khan hiếm như NB.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2025
World Bank	2,6%	2,7%
IMF (*)	3,2%	3,3%
OECD	3,1%	3,2%
UNCTAD		

(*) Cập nhật ngày 16/7/2024



	2024	2025
World Bank (*)	6,1%	6,5%
ADB	6,0%	6,2%
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	6,5%
UOB	6,0%	
HSBC	6,5%	
Standard Chartered Bank	6,0%	
VNDirect		

(*) Cập nhật ngày 26/8/2024



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - NH

<https://vietnambiz.vn/to-chuc-tin-dung-nao-se-duoc-cho-vay-dac-biet-khong-tai-san-bao-dam-lai-suat-0nam-202491883451387.htm>
<https://vietstock.vn/2024/09/nhung-rui-ro-khi-lai-du-thu-tang-manh-o-cac-ngan-hang-thuong-mai-757-1229657.htm>
<https://cafef.vn/thong-qua-non-pre-funding-chung-khoan-viet-nam-tien-them-mot-buoc-quan-trong-trong-qua-trinh-nang-hang-188240918152449301.chn>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vneconomy.vn/xuat-nhap-khau-vuot-512-ty-usd-fdi-chiem-uu-the.htm>
<https://vietnambiz.vn/thu-tuong-yeu-cau-thuc-hien-ngay-cac-bien-phap-ho-tro-trong-thang-9-thang-10-202491818136584.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietstock.vn/2024/09/fed-giam-lai-suat-50-diem-co-ban-phat-tin-hieu-giam-them-200-diem-cho-toi-nam-2026-775-1229844.htm>
<https://bnews.vn/nhat-ban-tham-hut-thuong-mai-thang-thu-hai-lien-tiep/347473.html>